

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)*



**1. Thông tin chung**

- Họ và tên: **Lê Thanh Hòa**
- Năm sinh: 1954
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):  
**Tiến sĩ; 2001; Trường Đại học Queensland, Australia**
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

Giáo sư; 2015; Học viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Chăn nuôi-Thú y-Thủy sản/Sinh học phân tử
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Phó Tổng biên tập Tạp chí Công nghệ Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Miễn dịch học, Viện Công nghệ sinh học; Viện HL KH và CN Việt Nam
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở: (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):  
2018; 2019; Hội đồng Giáo sư cơ sở Sinh học Học viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành: (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):  
2019; Hội đồng Giáo sư ngành Sinh học (nhiệm kỳ 2019).
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):  
.....

**2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)**

**2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình**

a) Tổng số sách đã chủ biên: 03 sách chuyên khảo; 04 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

Nguyễn Như Thanh, **Lê Thanh Hòa**, Trương Quang, Huỳnh Thị Mỹ Lệ, Trịnh Đình Thâu, Phan Quang Minh, Nguyễn Văn Long, Mai Thị Ngân (2015). Sách giáo trình: ***"Dịch tế học thú y"***. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp, Hà Nội (463 trang). **ISBN: 978-604-924-162-8.**

## 2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **212** bài báo tạp chí trong nước; **79** bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - néucó*):

### **Danh mục bài báo khoa học công bố trong nước (05 năm liền kề thành viên Hội đồng) (2015-2019):**

1. Lê Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Khuê, Đồng Văn Quyên, **Lê Thanh Hòa** (2019). Khoảng cách di truyền và tương quan phả hệ của sán lá ruột nhỏ (họ Heterophyidae) ở Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 17(1): 59-66.
2. **Lê Thanh Hòa**, Nguyễn Thị Bích Nga, Đoàn Thị Thanh Hương, Đỗ Thị Roan, Lê Thị Kim Xuyên, Nguyễn Thị Khuê, Nguyễn Trung Nam, Chu Hoàng Hà (2019). Đặc điểm phân tử của virus cúm A/H5N6 lưu hành ở Việt Nam giai đoạn 2014-2017. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 17(1): 147-156.
3. **Lê Thanh Hòa**, Nguyễn Thị Bích Nga, Đoàn Thị Thanh Hương, Lê Thị Kim Xuyên, Nguyễn Thị Khuê (2019). Cấu trúc và đặc điểm gen của đơn vị sao chép ribosome của sán lá gan nhỏ *Opisthorchis viverrini*, *O. felineus* và *Clonorchis sinensis*. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 17(3): 561-567.
4. Lê Thị Kim Xuyên, Nguyễn Thị Cẩm Loan, Trần Ngọc Bích, Đoàn Thị Thanh Hương, **Lê Thanh Hòa** (2019). Xác định phân nhóm virus gây bệnh viêm phế quản truyền nhiễm trên gà năm 2018 ở Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật Thú y*, 26(5): 5-13.
5. Đoàn Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Khuê, Đỗ Thị Roan, Nguyễn Ngọc Trâm, Lê Thị Kim Xuyên, Nguyễn Thị Bích Nga, **Lê Thanh Hòa** (2018). Đặc điểm phân tử và phả hệ nguồn gốc virus gây bệnh Carre (Canine Distemper virus) phân lập năm 2017 tại Hà Nội. Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018 (tr 1705-1711). *Nhà Xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ*, Hà Nội, Việt Nam (Hà Nội, 26/10/2018). ISBN: 978-604-913-759-4.
6. Nguyen Thi Khue, Doan Thi Thanh Huong, **Thanh Hoa Le\*** (2018). Genetic and phylogenetic analyses of *Paragonimus* spp. (Paragonimidae: Trematoda) for taxonomic relationship using mitochondrial *cox1* marker. The 8th ASEAN Conference of Tropical Medicine and Parasitology (ACTMP) 2018, Nha Trang, 26-27/7/2018. *Vietnam Journal of Infectious Diseases* 3(23): 120-125. ISSN: 0866-7829.
7. Le Thi Viet Ha, Nguyen Thi Khue, Dong Van Quyen, **Thanh Hoa Le\*** (2018). Taxonomic classification of *Stellantchasmus falcatus* and *Haplorchis taichui* (Heterophyidae) in Vietnam based on genitic distance and phylogenetic anlyses. The 8th ASEAN Conference of Tropical Medicine and Parasitology (ACTMP) 2018, Nha Trang, 26-27/7/2018. *Vietnam Journal of Infectious Diseases* 03(23):92-98. ISSN: 0866-7829.
8. Ngô Phú Cường, Lê Thị Kim Xuyên, **Lê Thanh Hòa**, Trần Ngọc Bích (2018). Phân tích đặc điểm phân tử và phả hệ các chủng virus cường độc Gumboro (IBDV) phân lập năm 2017-2018 tại Bến Tre và Vĩnh Long. Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018 (tr 485-490). *Nhà Xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ*, Hà Nội, Việt Nam (Hà Nội, 26/10/2018). ISBN: 978-604-913-759-4.
9. **Lê Thanh Hòa**, Đỗ Thị Roan, Nguyễn Thị Khuê, Đoàn Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Bích Nga (2017) Xác định genotype, phả hệ và đặc điểm dịch tễ học phân tử của một số chủng virus gây Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (PRRSV) giai đoạn 2008-2011. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 15(1): 31-38. (ISSN: 1811-4989).
10. Nguyễn Xuân Huy, Trần Văn Thanh, **Lê Thanh Hòa** (2017). Định danh các loài nấm kí sinh và gây bệnh trên bệnh nhân nữ nhập viện ở Hải Dương bằng phương pháp so sánh

- chuỗi gen và phân tích phả hệ. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 15(3): 423-432. (ISSN: 1811-4989)
11. Lê Thị Kim Xuyên, Đoàn Thị Thanh Hương, **Lê Thanh Hòa** (2017). Phát hiện hai chủng virus Newcastle cường độc thuộc genotype VII dựa trên phân tích trình tự gen F (Fusion). Kỷ yếu Hội nghị Chăn nuôi-Thú y toàn quốc 2017 (11-12/3/2017). Trường ĐH Cần Thơ. *Nhà xuất bản Nông nghiệp*, 2017: 347-353.
  - 10 **Thanh Hoa Le**, Nga Thi Bich Nguyen, Do Thi Roan, Doan Thi Thanh Huong, Chu Hoang Ha, Dong Van Quyen (2016). The diversification of H5 clades of avian influenza viruses in Vietnam (2013-2014) revealed as of 2.3.2.1C for H5N1 and 2.3.4.4 for H5N2 and H5N6. *Vietnam Journal of Biotechnology*, 14(1A): 359-370. (ISSN: 1811-4989).
  - 11 Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Thu Thúy, Nguyễn Thị Khuê, Nguyễn Thị Bích Nga và **Lê Thanh Hòa** (2016). Giám định loài *Toxocara canis* gây bệnh giun đũa trên chó ở Việt Nam bằng phương pháp sinh học phân tử. *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật thú y*, 23(8): 56-63. (ISSN 1859-4751).
  - 12 Đoàn Thị Thanh Hương, Tạ Hoàng Long, Đỗ Thị Roan, Lê Thị Kim Xuyên, Nguyễn Thị Khuê, **Lê Thanh Hòa** (2016). Giải mã và phân tích đặc điểm gen UL5 của virus Dịch tả vịt tại Việt Nam. *Khoa học Kỹ thuật thú y*, 22(1):5-10. (ISSN 1859-4751).
  - 13 **Lê Thanh Hòa**, Nguyễn Thị Khuê, Nguyễn Thị Bích Nga, Đỗ Thị Thu Thúy, Nguyễn Thị Lan Anh (2016). Xác định bệnh giun đũa mèo (toxocariasis) ở Việt Nam do loài mới *Toxocara malaysiensis* gây ra, bằng phương pháp so sánh chuỗi gen và phân tích phả hệ. *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 14(1): 54-62. (ISSN 1859-0004).
  - 14 **Lê Thanh Hòa**, Nguyễn Thị Khuê, Nguyễn Thị Bích Nga, Đỗ Thị Roan, Đỗ Trung Dũng, Lê Thị Kim Xuyên, Đoàn Thị Thanh Hương (2016). Xác định cấu trúc và đặc điểm gen học hệ gen ty thể của sán lá ruột nhỏ *Haplorchis taichui* (Trematoda: Heterophyidae), mẫu Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 14(2): 215-224. (ISSN 1811-4989).
  16. Lê Thị Kim Xuyên, Đoàn Thị Thanh Hương, Hoàng Thị Minh Châu, Vũ Thị Tiến và **Lê Thanh Hòa** (2015). Xác định phân nhóm độc lực của một số chủng virus Gumboro phân lập tại Việt Nam dựa trên thành phần gen VP2 và phân tích phả hệ. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 13(4):1161-1167.
  17. Đoàn Thị Thanh Hương, Tạ Hoàng Long, Đỗ Thị Roan, Lê Thị Kim Xuyên, Nguyễn Thị Khuê và **Lê Thanh Hòa** (2015). Tách dòng, giải mã và phân tích đặc điểm gen UL5 của virus dịch tả vịt Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật thú y*, 23(1): 5-10. (ISSN 1859-4751).
  18. Lê Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Khuê, Nguyễn Thị Bích Nga, Đoàn Thị Thanh Hương, Đỗ Trung Dũng, Đồng Văn Quyền, **Lê Thanh Hòa** (2015). Đặc điểm gen học và phân loại của các loài sán lá ruột nhỏ (*Haplorchis pumilio*; *H. taichui*; *Stellantchasmus falcatus*) thuộc họ Heterophyidae thu thập trên người tại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học-Đại học Quốc gia Hà Nội*, 31(4S):63-71. (ISSN 0866-8612)
  19. Đỗ Thị Roan, Đoàn Thị Thanh Hương, Lê Thị Kim Xuyên, Nguyễn Thị Khuê, Vũ Thị Tiến và **Lê Thanh Hòa** (2015). Phân tích đặc tính phân tử của virus viêm gan vịt genotype 3 (DHAV-3) phân lập tại Việt Nam từ 2009-2013. *Tạp chí Sinh học*, 37: 274-278.
  20. Hà Thị Thu, Bùi Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Bích Nga, **Lê Thanh Hòa**, Đồng Văn Quyền (2015). Nghiên cứu đặc điểm phân tử hệ gen và nguồn gốc tiến hóa của Deformed Wing virus (DWV) gây bệnh trên ong mật ở Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 13(2A): 589-595.
  21. Vũ Thị Thu Huyền, Lê Thị Hồng Minh, Nguyễn Thị Kim Cúc, Vũ Thị Quyên, Nguyễn Mai Anh, **Lê Thanh Hòa**, Phạm Việt Cường (2015). Tạo adenovirus tái tổ hợp mang đoạn gen *chIL-6*. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* 53(2):147-156.
  22. **Lê Thanh Hòa**, Nguyễn Thị Bích Nga, Đỗ Thị Roan, Đoàn Thị Thanh Hương (2015). Phân tích đặc điểm gen kháng nguyên HA(H5) và NA(N1) của các chủng virus cúm A/H5N1 clade 2.3.2.1 thu thập năm 2014 ở Việt Nam. Kỷ yếu Hội nghị Chăn nuôi-Thú y

- toàn quốc 2015 (4-2015). Trường ĐH Cần Thơ. *Nhà xuất bản Nông nghiệp*, 2015: 473-479.
23. Hà Thị Thu, Mai Thị Thùy Linh, **Lê Thanh Hòa**, Đồng Văn Quyền (2015). Giải mã toàn bộ hệ gen và xác định vị trí phân loại của virus Sacbrood gây bệnh trên ong mật ở Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 13(1): 51-58.
  24. Đỗ Trung Dũng, Trần Thanh Dương, Nguyễn Văn Đề và **Lê Thanh Hòa** (2015). Một số đặc điểm phân tử sán lá *Stellantchasmus falcatus* và *Echinochasmus japonicus* kí sinh trên người tại Việt Nam. Báo cáo Khoa học toàn văn Hội nghị Kí sinh trùng học toàn quốc lần thứ 42 (Nghệ An, 2-3/4/2015). *Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ*, 2015: 43-51.
  25. Nguyễn Thị Khuê, Đỗ Trung Dũng và **Lê Thanh Hòa** (2015). Phân tích tương đồng gen ty thể *cox1* và thẩm định loài sán lá ruột nhỏ *Haplorchis taichui* và *H. pumilio* (Platyhelminthes: Trematoda: Heterophyidae) thu thập ở các tỉnh phía bắc Việt Nam. Báo cáo Khoa học toàn văn Hội nghị Kí sinh trùng học toàn quốc lần thứ 42 (Nghệ An, 2-3/4/2015). *Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ*, 2015: 64-71.
  26. **Lê Thanh Hòa**, Nguyễn Hồng Minh, Trần Thị Thanh Xuân, Đỗ Văn Khiên, Phạm Hùng, Trần Xuân Hạnh, Chu Hoàng Hà và Đồng Văn Quyền (2015). Phân tích đặc điểm gen kháng nguyên E2 (gp55) của virus dịch tả lợn nhược độc chủng C làm vacxin hiện nay tại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật thú y*, 22(2):33-43.
  27. Nguyễn Thị Bích Nga, **Lê Thanh Hòa** (2015). Thẩm định loài sán lá gan lớn *F. gigantica* dạng thuần và dạng lai (*Fasciola* sp) của Việt Nam với một số loài sán lá (Platyhelminthes: Trematoda) sử dụng gen ty thể *cox1*. Báo cáo Khoa học toàn văn Hội nghị Kí sinh trùng học toàn quốc lần thứ 42 (Nghệ An, 2-3/4/2015). *Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ*, 2015: 89-98.

**Danh mục bài báo khoa học công bố Quốc tế (05 năm liền kể thành viên Hội đồng):**

**Bài báo khoa học quốc tế:**

1. Rosa BA, Choi YJ, McNulty S, Jung H, Martin J, Agatsuma T, Sugiyama H, **Le TH**, Doanh PN, Malewong W, Blair D, Brindley PJ, Fischer PU, Mitreva M (2020). Comparative genomics and transcriptomics of four *Paragonimus* species provide insights into lung fluke parasitism and pathogenesis. *Gigascience* (in press). (ISSN: ISSN 2047-217X; **IF2019 = 4.688**).
2. **Le TH\***, Pham KLT, Doan HTT, Le TKX, Nguyen KT, Lawton SP (2020). Description and phylogenetic analyses of ribosomal transcription units from species of Fasciolidae (Platyhelminthes: Digenea). *Journal of Helminthology* 94: e136. IF2019 = 1.436). DOI: [10.1017/S0022149X20000164](https://doi.org/10.1017/S0022149X20000164) (ISSN: 0022-149X).
3. Choi YJ, Fontenla S, Fischer PU, **Le TH**, Costabile A, Blair D, Brindley PJ, Tort JF, Cabada MM, Mitreva M (2020). Adaptive radiation of the flukes of the family Fasciolidae inferred from genome-wide comparisons of key species. *Molecular Biology and Evolution* 37(1): 84–99. (SCI/ISSN: 0737-4038; IF2019 = 14.797). DOI: [10.1093/molbev/msz204](https://doi.org/10.1093/molbev/msz204) (**2019/ISI uy tin**).
4. **Le TH\***, Pham LTK, Doan HTT, Le XTK, Saijuntha W, Rajapakse RPVJ, Lawton SP (2020). Comparative mitogenomics of the zoonotic parasite *Echinostoma revolutum* resolves taxonomic relationships within the “*E. revolutum*” species group and the Echinostomata (Platyhelminthes: Digenea). *Parasitology*, 147: 566–576 (SCI/ISSN: 0031-1820; IF2018 = 2.456). DOI: [10.1017/S0031182020000128](https://doi.org/10.1017/S0031182020000128). (**2019/ISI uy tin**).
5. Rajapakse RPVJ, Pham KLT, Karunathilake KJK, Lawton SP and **Le TH\*** (2020). Characterization and phylogenetic properties of the complete mitochondrial

- genome of *Fascioloides jacksoni* (syn. *Fasciola jacksoni*) support the suggested intergeneric change from *Fasciola* to *Fascioloides* (Platyhelminthes: Trematoda: Plagiorchiida). *Infection, Genetics and Evolution*, 82: 104281 (SCI/ISSN: 1567-1348; IF2018/2019 = 2.611) DOI: [10.1016/j.meegid.2020.104281](https://doi.org/10.1016/j.meegid.2020.104281))
6. Hoang HTT, Nguyen CH, Nguyen NTT, Pham AD, Nguyen HTT, **Le TH**, Tran HX, Chu HH, Nguyen NT (2020). Immunization with the H5N1 recombinant vaccine candidate induces high protection of chickens against Vietnamese highly pathogenic avian influenza virus strains. *Vaccines* 8: 159 (ISSN: 2076-393X; IF2018 = 4.760). DOI: [10.3390/vaccines8020159](https://doi.org/10.3390/vaccines8020159).
  7. Rajapakse RPVJ, Lawton SP, Karunathilake KJK, Perera BVP, Nguyen NTB, **Le TH\*** (2019). Molecular characterization of *Fasciola jacksoni* from wild elephants (*Elephas maximus maximus*) of Sri Lanka; a taxonomic evaluation. *Parasitology*, 1-9. (SCI/ISSN: 0031-1820; IF2018 = 2.511). DOI: [10.1017/S0031182019000519](https://doi.org/10.1017/S0031182019000519). (2019/ISI uy tin)
  8. Pham TV, Ho TT, Phan HT, **Le TH**, Pham NB, Conrad U, Vu TH, Chu HH (2019). A plant-based artificial haemagglutinin (A/H5N1) strongly induced neutralizing immune responses in mice. *Applied Sciences*, 9: 4065. (ISSN: 2076-3417; IF2019 = 2.217). DOI: [10.3390/app9214605](https://doi.org/10.3390/app9214605)
  9. **Le TH\***, Nguyen KT, Nguyen NTB, Doan HTT, Agatsuma T, Blair D (2019). The complete mitochondrial genome of *Paragonimus ohirai* (Paragonimidae: Trematoda: Platyhelminthes) and comparison with its *Paragonimus westermani* congeners and other trematodes. *PEERJ*, 7:e7031 (SCIE/ISSN: 2167-8359; IF2018 = 2.118). doi: [10.7717/peerj.7031](https://doi.org/10.7717/peerj.7031). (2016/ISI uy tin).
  10. Le XTK, Doan HTT, Do RT, **Le TH\*** (2019). Molecular characterization of field infectious bursal disease viruses during three decades, 1987-2018, revealed a distinct genotypic sub-group in Vietnam. *Archives of Virology*, 164(8):2137-2145 (SCI/ISSN: 0304-8608; IF2018 = 2.16). DOI: [10.1007/s00705-019-04287-w](https://doi.org/10.1007/s00705-019-04287-w). (2019/ISI uy tin).
  11. Chien NTH, Nguyen TL, Bui KL, Nguyen VT and **Le TH\*** (2019). *Anaplasma marginale* and *A. platys* characterized from dairy and indigenous cattle and dogs in northern Vietnam. *Korean Journal of Parasitology*, 57(1): 43-47. (SCI/ISSN: 0023-4001; IF2018 = 1.207). DOI: [10.3347/kjp.2019.57.1.43](https://doi.org/10.3347/kjp.2019.57.1.43)
  12. Nguyen TBN, De NV, Nguyen TKL, Quang HH, Doan HTT, Agatsuma T, **Le TH\*** (2018). Distribution of hybrid types in large liver flukes, *Fasciola* species (Digenea: Fasciolidae), from ruminants and humans in Vietnam. *Korean Journal of Parasitology*, 56(5): 453-461. (SCIE/ISSN: 0023-4001; IF2018 = 1.207). doi: [10.3347/kjp.2018.56.5.453](https://doi.org/10.3347/kjp.2018.56.5.453)
  13. Le XTK, Doan HTT, **Le TH\*** (2018). Molecular analysis of Newcastle disease virus isolates reveals a novel XIId subgenotype in Vietnam. *Archives of Virology*, 163(11):3125-3130; (SCI/ISSN: 0304-8608; IF2018 = 2.16). doi: [10.1007/s00705-018-3961-0](https://doi.org/10.1007/s00705-018-3961-0). (2019/ISI uy tin).
  14. Dao THT, Nguyen TGT, Gabriël S. Bui KL, Dorny P, **Le TH\*** (2017). Updated molecular phylogenetic data for the *Opisthorchis* species (Platyhelminthes; Trematoda: Opisthorchioidea) from ducks in Vietnam. *Parasites & Vectors*, 10: 575 (SCI/ISSN: 1756-3305; IF2018 = 3.163). DOI [10.1186/s13071-017-2514-9](https://doi.org/10.1186/s13071-017-2514-9). (2016/ISI uy tin)
  15. **Le TH\***, Nguyen KT, Nguyen NTB, Doan HTT, Dung DT, Blair D (2017). The ribosomal transcription units of *Haplorchis pumilio* and *H. taichui* and the use of



- 28S rDNA sequences for phylogenetic identification of common heterophyids in Vietnam. *Parasites & Vectors*, 10:17. (SCI/ISSN: 1756-3305; IF2018 = 3.163). DOI 10.1186/s13071-017-1968-0. (2016/ISI uy tin).
16. Yilmaz E, Fritzenwanker M, Pantchev N, Lendner M, Wongkamchai S, Otranto D, Kroidl E, Dennebaum M, **Le TH**, Le TA, Ramunke S, Schaper R, von Sampson-Himmelstjerna G, Poppert S, Krucken J (2016). The Mitochondrial genomes of the zoonotic canine filarial parasites *Dirofilaria (Nochtiella) repens* and *Candidatus Dirofilaria (Nochtiella) honkongensis* provide evidence for presence of cryptic species. *PLoS Neglected Tropical Diseases* 10(10): e0005028. (SCI/ISSN: 1935-2727; IF2018 = 4.367). DOI: 10.1371/journal.pntd.0005028. (2016/ISI uy tin).
  17. Doan HTT, Le XTK, Do RT, Nguyen KT and **Le TH** (2017). Sequencing and phylogenetic analysis reveal the prevalence of duck hepatitis A virus genotype 3 in Vietnam. *Kafkas Univ Vet Fak Derg.*, 23(3): 369-376. DOI: 10.9775/kvfd.2016.16695. (SCIE; IF2018 = 0.452).
  18. **Le TH\***, Nguyen TBN, Nguyen KT, Doan HTT, Dung DT, Blair D (2016). A complete mitochondrial genome from *Echinochasmus japonicus* supports the elevation of Echinochasmidae Ochner, 1910 to family rank (Trematoda: Platyhelminthes). *Infection, Genetics and Evolution* 45 (2016) 369–377. (SCI/ISSN: 1567-1348; IF2018 = 2.545). DOI: 10.1016/j.meegid.2016.09.024
  19. Thu HT, Lien NTK, Linh MT, **Le TH**, Hoa NT, Thai PH, Reddy KE, Yoo MS, Kim YH, Cho YS, Kang SW, Quyen DV (2016). Prevalence of bee viruses among *Apis cerana* populations in Vietnam. *Journal of Apicultural Research*, 55(5): 379-385. (SCI/ISSN: 2078-6913; IF2018 = 1.015). DOI: 10.1080/00218839.2016.1251193
  20. **Le TH**, Anh NTL, Nguyen TK, Nguyen TBN, Thuy DTT, Gasser RB (2016). *Toxocara malaysiensis* infection in domestic cats in Vietnam – an emerging zoonotic issue? *Infection, Genetics and Evolution* 37: 94-98. (SCI/ISSN: 1567-1348; IF2018 = 2.545). DOI: 10.1016/j.meegid.2015.11.009
  21. Doan HTT, Le XTK, Do RT, Hoang CTM, Nguyen KT and **Le TH** (2016). Molecular genotyping of the Duck Hepatitis A Viruses (DHAV) in Vietnam. *Journal of Infection in Developing Countries*, 10: 988-995. (SCI/ISSN: 2036-6590; IF2017 = 1.353). DOI: 10.3855/jidc.7239
  22. Le TA, Vi TT, Nguyen KL, and **Le TH** (2015). A Rare Human Case of *Dirofilaria repens* Infection in the Subcutaneous Posterior Thorax with Molecular Identification. *Korean Journal of Parasitology*, 53(3):329-333. (SCI/ISSN: 0023-4001; IF2018 = 1.207). DOI: 10.3347/kjp.2015.53.3.329

### 2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì / chủ nhiệm: **02 cấp Nhà nước; 09 cấp Bộ và tương đương.**

b) **Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề** với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. Đề tài NAFOSTED 108.02-2017.09: “Nghiên cứu phân tích gen học hệ gen ty thể sán lá ruột nhỏ heterophyid và sán lá phổi paragonimid động vật lây sang người đê

- ứng dụng chẩn đoán và dịch tễ học ở Việt Nam”. Chủ nhiệm: GS.TS Lê Thanh Hòa (12/2017-12/2019).
2. Đề tài VAST-NVCC08.02/19-19: “Nghiên cứu giải mã và phân tích DNA ribosome một số loài kí sinh trùng họ Fasciolidae gây nhiễm trên người và động vật”. Chủ nhiệm: GS.TS Lê Thanh Hòa (1/2019-12/2019).
  3. Dự án quốc tế ICGEB : “Phân tích gen học hệ gen ty thể bệnh sán lá phổi họ Paragonimidae và sán lá ruột nhỏ họ Heterophyidae động vật lây sang người mới nhằm chẩn đoán và dịch tễ học phân tử” . Chủ nhiệm: GS.TS Lê Thanh Hòa (7/2012-1/2016).
  4. Đề tài NAFOSTED 106.06-2012.05: “Nghiên cứu xác định loài và đặc điểm phân tử ký sinh trùng gây bệnh động vật lây sang người thuộc họ Heterophyidae và Echinostomatidae tại Việt Nam”. Chủ nhiệm: GS.TS Lê Thanh Hòa (7/2013-12/2015).
  5. Dự án quốc tế ICGEB: “Nghiên cứu phân tích gen học hệ gen ty thể sán lá ruột nhỏ heterophyid và sán lá phổi paragonimid động vật lây sang người để ứng dụng chẩn đoán và dịch tễ học ở Việt Nam”. Chủ nhiệm: GS.TS Lê Thanh Hòa (7/2012-12/2015).

#### **2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)**

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: **01 giải pháp hữu ích**
- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

#### **Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích**

**Lê Thanh Hòa\*** (VN), Hoàng Thị Minh Châu (VN), Nguyễn Thị Bích Nga (VN), Nguyễn Thị Khuê (VN), Nguyễn Văn Đề (VN), Đoàn Thị Thanh Hương (VN), Lê Thị Kim Xuyên (VN) (2016). “Phương pháp nhận biết sự có mặt của loài sán lá gan lớn *Fasciola gigantica* và/hoặc *F. hepatica*”. Nơi cấp: Cục Sở hữu trí tuệ – Bộ Khoa học và Công nghệ.

#### **2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ**

a) Tổng số: **06 NCS** đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong **05 năm liền kề** với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

### **3. Các thông tin khác**

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình** (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sang chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

**Bài báo khoa học quốc tế:**

1. **Le TH\***, Pham LTK, Doan HTT, Le XTK, Saijuntha W, Rajapakse RPVJ, Lawton SP (2020). Comparative mitogenomics of the zoonotic parasite *Echinostoma revolutum* resolves taxonomic relationships within the “*E. revolutum*” species group and the Echinostomata (Platyhelminthes: Digenea). *Parasitology*, 147: 566–576 (SCI/ISSN: 0031-1820; IF2018 = 2.456). DOI: [10.1017/S0031182020000128](https://doi.org/10.1017/S0031182020000128). (2019/ISI uy tin). Cited: 1.
2. **Le TH\***, Nguyen KT, Nguyen NTB, Doan HTT, Agatsuma T, Blair D (2019). The complete mitochondrial genome of *Paragonimus ohirai* (Paragonimidae: Trematoda: Platyhelminthes) and comparison with its *Paragonimus westermani* congeners and other trematodes. *PEERJ*, 7:e7031 (SCIE/ISSN: 2167-8359; IF2018 = 2.118). doi: [10.7717/peerj.7031](https://doi.org/10.7717/peerj.7031). (2016/ISI uy tin). Cited: 4.
3. Le XTK, Doan HTT, Do RT, **Le TH\*** (2019). Molecular characterization of field infectious bursal disease viruses during three decades, 1987-2018, revealed a distinct genotypic sub-group in Vietnam. *Archives of Virology*, 164(8): 2137-2145 (SCI/ISSN: 0304-8608; IF2018 = 2.16). DOI: [10.1007/s00705-019-04287-w](https://doi.org/10.1007/s00705-019-04287-w). (2019/ISI uy tin).
4. Le XTK, Doan HTT, **Le TH\*** (2018). Molecular analysis of Newcastle disease virus isolates reveals a novel XIId subgenotype in Vietnam. *Archives of Virology*, 163(11):3125-3130; (SCI/ISSN: 0304-8608; IF2018 = 2.16). doi: [10.1007/s00705-018-3961-0](https://doi.org/10.1007/s00705-018-3961-0). (2019/ISI uy tin). Cited: 2
5. Dao THT, Nguyen TGT, Gabriël S. Bui KL, Dorny P, **Le TH\*** (2017). Updated molecular phylogenetic data for the *Opisthorchis* species (Platyhelminthes; Trematoda: Opisthorchioidea) from ducks in Vietnam. *Parasites & Vectors*, 10: 575 (SCI/ISSN: 1756-3305; IF2018 = 3.163). DOI [10.1186/s13071-017-2514-9](https://doi.org/10.1186/s13071-017-2514-9). (2016/ISI uy tin). Cited: 10.
6. **Le TH\***, Nguyen KT, Nguyen NTB, Doan HTT, Dung DT, Blair D (2017). The ribosomal transcription units of *Haplorchis pumilio* and *H. taichui* and the use of 28S rDNA sequences for phylogenetic identification of common heterophyids in Vietnam. *Parasites & Vectors*, 10:17. (SCI/ISSN: 1756-3305; IF2018 = 3.163). DOI [10.1186/s13071-017-1968-0](https://doi.org/10.1186/s13071-017-1968-0). (2016/ISI uy tin). Cited: 14.
7. **Le TH\***, Nguyen TBN, Nguyen KT, Doan HTT, Dung DT, Blair D (2016). A complete mitochondrial genome from *Echinochasmus japonicus* supports the elevation of Echinochasminae Odhner, 1910 to family rank (Trematoda: Platyhelminthes). *Infection, Genetics and Evolution* 45 (2016) 369–377. (SCI/ISSN: 1567-1348; IF2018 = 2.545). DOI: [10.1016/j.meegid.2016.09.024](https://doi.org/10.1016/j.meegid.2016.09.024). Cited: 18.
8. **Le TH**, Anh NTL, Nguyen TK, Nguyen TBN, Thuy DTT, Gasser RB (2016). *Toxocara malaysiensis* infection in domestic cats in Vietnam – an emerging zoonotic issue? *Infection, Genetics and Evolution* 37: 94-98. (SCI/ISSN: 1567-1348; IF2018 = 2.545). DOI: [10.1016/j.meegid.2015.11.009](https://doi.org/10.1016/j.meegid.2015.11.009). Cited: 12.
9. De NV, **Le TH\*** (2013). Images in Clinical Medicine: Multiple Palpable Cysts. *New England Journal of Medicine*, 368(22): 2125. (SCI/ISSN: 0028-4793; IF2018 = 79.258). (2019/ISI uy tin). DOI: [10.1056/NEJMicm1205125](https://doi.org/10.1056/NEJMicm1205125). Cited: 4.
10. **Le TH\***, Nguyen TK, Nguyen TBN, Doan TTH, Le TKX, Hoang TMC, De NV (2012). Development and evaluation of a single step multiplex PCR for simultaneous detection of *Fasciola hepatica* and *Fasciola gigantica* (Fasciolidae; Trematoda; Platyhelminthes). *Journal of Clinical Microbiology*, 50(8): 2720-2726.



- (SCI/ISSN: 0095-1137; IF2018 = 4.054). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1128/JCM.00662-12. Cited: 36.
11. **Le TH\***, Nguyen NTB, Truong NH, De NV (2012). Mitochondrial loop-mediated isothermal amplification (mito-LAMP) for detection of the small liver fluke *Opisthorchis viverrini* (Opisthorchiidae; Trematoda; Platyhelminthes). *Journal of Clinical Microbiology*, 50(4): 1178-1184. (SCI/ISSN: 0095-1137; IF2018 = 4.054). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1128/JCM.06277-11. Cited: 51.
  12. Nguyen TGT, **Le TH**, De NV, Doan TT, Dao THT, Vercruysse J and Dorny P (2010). Assessment of a 27 kDa antigen in Enzyme-Linked Immunosorbent Assay (ELISA) for the diagnosis of fasciolosis in Vietnamese patients. *Tropical Medicine and International Health*, 15(4): 462-467. (SCI/ISSN: 1360-2276; IF2018 = 2.541). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1111/j.1365-3156.2010.02468.x. Cited: 16.
  13. **Le TH**, De NV, Agatsuma T, Nguyen TGT, Nguyen QD, McManus DP and Blair D (2008). Human fascioliasis and the presence of hybrid/ introgressed forms of *Fasciola* in Vietnam. *International Journal for Parasitology*, 38(6): 725-730. (SCI/ISSN: 0020-7519; IF2018 = 3.078). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1016/j.ijpara.2007.10.003. Cited: 131.
  14. **Le TH**, De NV, Agatsuma T, Blair D, Vercruysse J, Dorny P, Nguyen TG, McManus DP (2007). Molecular confirmation that *Fasciola gigantica* can undertake aberrant migrations in human hosts. *Journal of Clinical Microbiology*, 45(2): 648-650. (SCI/ISSN: 0095-1137; IF2018 = 4.054). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1128/JCM.01151-06. Cited: 43.
  15. **Le TH**, De NV, Blair D, McManus DP, Kino H and Agatsuma T (2006). *Paragonimus heterotremus* Chen and Hsia, 1964, in Vietnam: a molecular identification and relationships of isolates from different hosts and geographical origins. *Acta Tropica*, 98(1): 25-33. (SCI/ISSN: 0001-706X; IF2018 = 2.509). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1016/j.actatropica.2006.01.008. Cited: 39.
  16. Littlewood DTJ, Lockyer AE, Webster BL, Johnston DA and **Le TH** (2006). The complete mitochondrial genomes of *Schistosoma haematobium* and *Schistosoma spindale* and the evolutionary history of mitochondrial genome changes among parasitic flatworms. *Molecular Phylogenetics and Evolution*, 39(2): 452-67. (SCI/ISSN: 1055-7903; IF2018 = 4.412). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1016/j.ympev.2005.12.012. Cited: 128.
  17. **Le TH**, Blair D and McManus DP (2002). Mitochondrial genomes of parasitic flatworms. *Trends in Parasitology*, 18: 206-213. (SCI/ISSN: 1471-4922; IF2018 = 7.929). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1016/S1471-4922(02)02252-3. Cited: 176.
  18. **Le TH**, Pearson MS, Blair D, Dai N, Zhang LH and McManus DP (2002). Complete mitochondrial genomes confirm the distinctiveness of the horse-dog and sheep-dog strains of *Echinococcus granulosus*. *Parasitology*, 124(1): 97-112. (SCI/ISSN: 0031-1820; IF2018 = 2.511) (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1017/S0031182001008976. Cited: 163.
  19. McManus DP, Zhang L, Castrodale LJ, **Le TH**, Pearson M, Blair D (2002). Short report: molecular genetic characterization of an unusually severe case of hydatid disease in Alaska caused by the cervid strain of *Echinococcus granulosus*. *American Journal of Tropical Medicine and Hygiene*, 67(3): 296-298. (SCI/ISSN: 0002-9637; IF2018 = 2.564). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.4269/ajtmh.2002.67.296. Cited: 65.

20. **Le TH**, Blair D and McManus DP (2001). Complete DNA sequence and gene organization of the mitochondrial genome of the liver fluke, *Fasciola hepatica* L. (Platyhelminthes; Trematoda). *Parasitology* 123(6): 609-621. (SCI/ISSN: 0031-1820; IF2018 = 2.511) (2019/ISI uy tin). DOI:10.1017/S0031182001008733. Cited: 92.
21. **Le TH**, Blair D and McManus DP (2001). A Leucine-Zipper protein of mitochondrial origin. *Biochimica et Biophysica Acta* 1546(2): 435-443. (SCI/ISSN: 0167-4889; IF2018 = 3.679). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1016/S0167-4838(01)00156-X. Cited: 13.
22. **Le TH**, Blair D, Agatsuma T, Humair PF, Campbell NJH, Iwagami M, Littlewood DTJ, Peacock B, Johnston DA, Bartley J, Rollinson D, Herniou EA, Zarlenga DS and McManus DP (2000). Phylogenies inferred from mitochondrial gene orders - a cautionary tale from the parasitic flatworms. *Molecular Biology and Evolution*, 17(7): 1123-1125. (SCI/ISSN 0737-4038; IF2018 = 14.797). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1093/oxfordjournals.molbev.a026393. Cited: 210.
23. **Le TH**, Blair D and McManus DP (2000). Review: Mitochondrial genomes of human helminths and their use as markers in population genetics and phylogeny. *Acta Tropica*, 77(3): 243-256. (SCI/ISSN: 0001-706X; IF2018 = 2.509). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1016/S0001-706X(00)00157-1. Cited: 90.
24. **Le TH**, Blair D and McManus DP (2000). Review: Mitochondrial DNA sequences of human schistosomes: the current status. *International Journal for Parasitology*, 30(3): 283-290. (SCI/ISSN: 0020-7519; IF2018 = 3.078). (2019/ISI uy tin). DOI: 10.1016/S0020-7519(99)00204-0. Cited: 52.
25. Blair D, **Le TH**, Despres L and McManus DP (1999). Mitochondrial genes of *Schistosoma mansoni*. *Parasitology*, 119(3): 303-313. (SCI/ISSN: 0031-1820; IF2018 = 2.511) (2019/ISI uy tin). DOI:10.1017/S0031182099004709. Cited: 36.

#### **Sách chuyên khảo, giáo trình:**

1. Nguyễn Như Thanh, **Lê Thanh Hòa**, Trương Quang, Huỳnh Thị Mỹ Lệ, Trịnh Đình Thâu, Phan Quang Minh, Nguyễn Văn Long, Mai Thị Ngân (2015). Sách giáo trình: “*Dịch tễ học thú y*”. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp, Hà Nội (463 trang). **ISBN: 978-604-924-162-8.**
2. **Lê Thanh Hòa** (2011). Sách chuyên khảo: “*Công nghệ adenovirus và nguyên lý tạo vector tái tổ hợp*”. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội (230 trang). **ISBN:978 604 913 380 0.**
3. Nguyễn Như Thanh, **Lê Thanh Hòa**, Trương Quang (2011). Sách giáo trình: “*Phương pháp nghiên cứu dịch tễ học thú y*”. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội (247 trang). **ISBN: 978-604-913-380-0.**
4. Nguyễn Văn Đê, **Lê Thanh Hoà** (2010). Sách chuyên khảo: “*Sán dây /ấu trùng sán lợn và sinh học phân tử ứng dụng*”. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội (326 trang).
5. Kim Văn Vạn, **Lê Thanh Hoà** (2010). Sách giáo trình: “*Miễn dịch học thủy sản*”. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội (148 trang). **ISBN: 987-604-60-0728-9.**
6. **Lê Thanh Hoà** (2003). Sách chuyên khảo: “*Sinh học phân tử Gumboro, nghiên cứu ứng dụng tại Việt Nam*”. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, Việt Nam (345 trang). **ISBN: 987-604-60-0728-9.**

7. Nguyễn Như Thanh, **Lê Thanh Hoà** (1997). Sách giáo trình: “*Miễn dịch học Thú y*”. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, Việt Nam (100 trang). ISBN: 987-604-60-0728-9.

**3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):**

Bằng Lao động sáng tạo về Nghiên cứu khoa học do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng, 2016.

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượng trích dẫn (nếu có):**

**ORCID: THANH HOA LE**

<https://orcid.org/0000-0003-3841-368X>

**Le Thanh Hoa: Google Scholar**

<https://scholar.google.com.vn/citations?user=&user=za186LgAAAAJ>

**Cited by**

	All	Since 2015
<a href="#">Citations</a>	4521	1772
<a href="#">h-index</a>	34	25
<a href="#">i10-index</a>	69	56

**3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: **Tiếng Anh**
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: **Thông thạo hoàn toàn**

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**NGƯỜI KHAI**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**GS.TS. Lê Thanh Hòa**